

Bản án số: **156/2023/HS-ST**
Ngày 29-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đức Tươi và bà Nguyễn Thị Hoàng Lan

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 26/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023, đối với bị cáo:

D THỊ MINH T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/3/1989, tại T.N; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D Quang C và bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Tô Quang D và có 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 11/01/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất C cho đến nay, (có mặt).

Người chứng kiến: Chị Trần Thị Kim Oanh, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hương, phường ĐB, TP. T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ, ngày 02/01/2023, Công an phường ĐB, thành phố T.N đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Tân Hương phát hiện một người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu

cầu kiểm tra, người phụ nữ khai họ tên là D Thị Minh T và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái T đang mặc 03 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận đó là ma túy loại Heroine của T mang đi bán để kiếm lời, tổ công tác đã T1 hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.

Ngày 03/01/2023 Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố T.N T1 hành cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng **0,158** gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 201/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N, kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là **0,158** gam.

Ngày 03/01/2023 Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố T.N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, tại tổ 4 thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh T.N không phát hiện thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/12/2022, T đi bộ từ nhà đến khu vực tổ 5 thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh T.N mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông tên Hoàng Hữu H hay còn gọi là H Cờ, sinh năm 1981, trú tại tổ 5 thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh T.N, 01 gói ma túy heroine với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, T mang gói ma túy trên về nhà chia thành 15 gói nhỏ rồi mang đi bán. Trong thời gian từ ngày 31/12/2022 đến ngày 02/01/2023, T đã bán được 12 gói ma túy cho các đối tượng nghiện không quen biết tại khu vực thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh T.N, mỗi gói T bán với giá 100.000 đồng. Khoảng 9 giờ ngày 03/01/2023, T cất giấu 03 gói ma túy heroine còn lại trong túi quần phía trước bên trái đang mặc mang đến khu vực phường ĐB, thành phố T.N để bán cho người đàn ông tên Hoàng Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1990, trú tại tổ 3 thị trấn SC, huyện ĐH, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường ĐB phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng, trong phong bì niêm phong ký hiệu B1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu đen, mặt sau vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, đã qua sử dụng, máy không hoạt động, trong phong bì niêm phong ký hiệu C1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS-TPTN ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố bị cáo D Thị Minh T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể sau:

1. Tuyên bố bị cáo D Thị Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ.
3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, máy không hoạt động, đã qua sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A1, A2.
5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận số ma túy có khối lượng 0,158 gam do Cơ quan Công an thu giữ do bị cáo mua về với mục đích để bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy nêu trên, do bị cáo mua của người đàn ông tên Hoà không rõ nhân thân vào ngày 31/12/2022, với giá 1.500.000 đồng, sau đó bị cáo mang về nhà chia thành 15 gói nhỏ rồi mang đi bán. Trong thời gian từ ngày 31/12/2022 đến ngày 02/01/2023, bị cáo đã bán được 12 gói cho các đối tượng nghiện không quen biết tại khu vực thị trấn SC, còn lại 03 gói đến ngày 03/01/2023 bị cáo mang xuống khu vực phường DB để bán cho người đàn ông tên Đ nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Đối với 12 gói ma túy cho các đối tượng nghiện không quen biết tại khu vực thị trấn SC, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân của những người đã mua ma túy theo lời khai của bị cáo, nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,158 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng mua bán phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn C gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, vợ chồng sống ly thân một mình phải nuôi 04 con nhỏ và mẹ già. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để yên T để cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với lầm lỗi.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,

cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Mục đích của bị cáo là bán ma túy để kiếm lời, tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu đen, mặt sau vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gold, đã qua sử dụng. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định những chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng. Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định, đây là vật chứng của vụ án cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, số ma túy nêu trên là do bị cáo mua của Hoàng Hữu H, sau đó mang ma túy bán cho Hoàng Nguyễn Trọng Đ. Cơ quan điều tra đã T1 hành cho bị cáo nhận dạng H và Đ, nhưng bị cáo không nhận ra hai người này. Cơ quan điều tra đã làm việc với H và Đ, họ khai không quen biết bị cáo, không bán ma túy và không hỏi mua ma túy của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, do vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo D Thị Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D Thị Minh T **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 11/01/2023.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
 - Trả lại cho bị cáo D Thị Minh T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 863539040643952, Imei 2: 863539040643945, đã qua sử dụng, trong phong bì ký hiệu B1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu đen, mặt sau vỏ nhựa màu xanh, số Imei 1: 358561087336110, Imei 2: 358566086758115, đã qua sử dụng, trong phong bì ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gold, đã qua sử dụng, máy không hoạt động, trong phong bì ký hiệu C1.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,145 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 315 ngày 04/5/2023 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.N.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Trại tạm giam CA tỉnh T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Trại tạm giam CA tỉnh T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Trại tạm giam CA tỉnh T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

